# Phân biệt mã QR giới thiệu thông tin và mã QR truy xuất nguồn gốc theo Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN

Hiện nay, trên thị trường có nhiều sản phẩm của nhà sản xuất được dán mã phản hồi nhanh (Quick Response Code – mã QR) nhằm liên kết và cung cấp cho người tiêu dùng thông tin giới thiệu về cơ sở sản xuất, địa chỉ và liên kết trang thông tin điện tử của sản phẩm.

Tuy nhiên, qua thực tế cho thấy, một số tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất còn nhầm lẫn giữa mã QR giới thiệu thông tin sản phẩm (mã QR giới thiệu thông tin) với mã QR truy xuất nguồn gốc (TXNG) theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN ngày 28 tháng 03 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

**1. Mã QR truy xuất nguồn gốc (TXNG)**

Theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN, mã QR TXNG là vật mang dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, được tạo ra nhằm cung cấp thông tin liên quan đến các công đoạn trong chuỗi cung ứng, bao gồm: nguồn nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất, chế biến, đóng gói, thành phẩm, lưu thông và phân phối sản phẩm.

Khi người tiêu dùng hoặc cơ quan quản lý quét mã QR TXNG, hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết của từng lô sản phẩm cụ thể, kèm theo chuỗi dữ liệu truy xuất có thể kiểm chứng, bảo đảm tính xác thực, toàn vẹn và khả năng liên kết giữa các công đoạn trong toàn bộ chuỗi sản xuất.

**2. Mã QR giới thiệu thông tin sản phẩm**

Mã QR giới thiệu thông tin sản phẩm hiện nay được nhiều cơ sở, doanh nghiệp sử dụng với mục đích liên kết đến trang thông tin điện tử, địa chỉ liên hệ hoặc giới thiệu sản phẩm (thông tin tĩnh, cố định).

Mã QR này không phản ánh được thông tin về lô sản xuất, nguồn gốc nguyên liệu, quá trình sản xuất hoặc lịch sử lưu thông của sản phẩm, do đó không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và chức năng của mã QR truy xuất nguồn gốc (TXNG) theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN và các tiêu chuẩn quốc gia có liên quan.

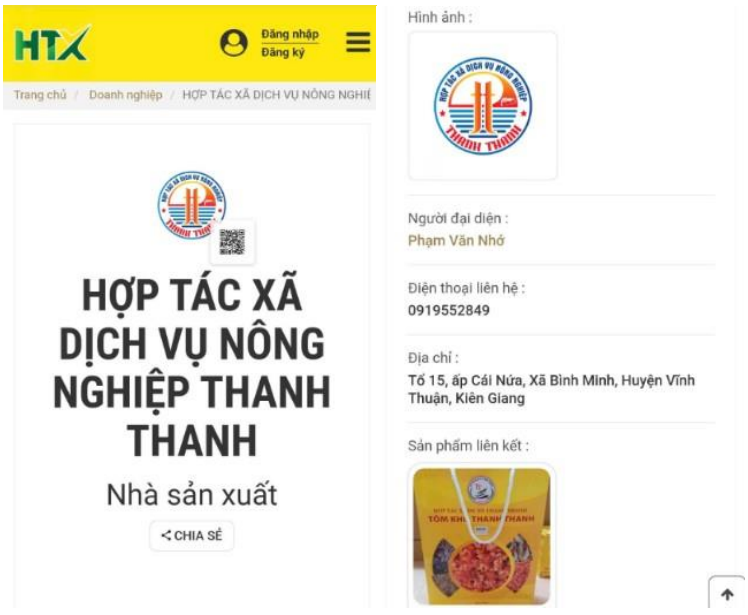
### 3. So sánh mã QR giới thiệu thông tin và mã QR truy xuất nguồn gốc

Các thông tin hiển thị khi quét mã QR giới thiệu thông tin và mã QR truy xuất nguồn gốc được so sánh trình bày tại bảng sau:

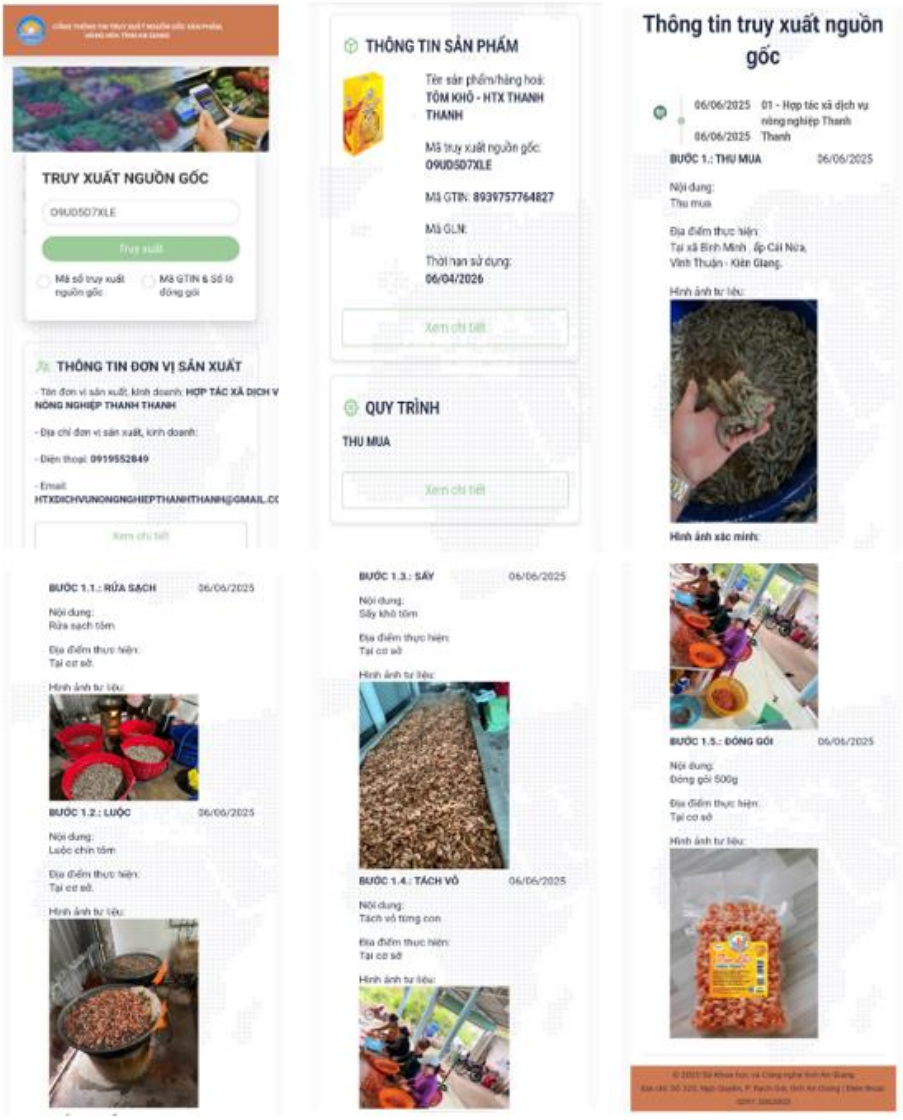
| Tiêu chí | Mã QR giới thiệu thông tin | Mã QR truy xuất nguồn gốc (theo TT số 02/2024/TT-BKHCN) |
|---|---|---|
| Mục đích | Giới thiệu, quảng bá, cung cấp thông tin cố định về cơ sở hoặc sản phẩm | Truy xuất toàn bộ quá trình hình thành sản phẩm từ nguyên liệu đầu vào đến phân phối. |
| Thông tin dữ liệu hiển thị khi quét mã | Thông tin cố định, liên kết website, fanpage, địa chỉ liên hệ hoặc file PDF giới thiệu. | Hiển thị các thông tin cụ thể theo từng lô sản xuất: Thông tin đơn vị sản xuất, sơ chế, chế biến, phân phối, ngày sản xuất, mã lô, nguồn nguyên liệu, nhật ký sản xuất, mối quan hệ giữa các công đoạn. |
| Cấu trúc dữ liệu | Không chuẩn hóa, thường là mã QR đơn liên kết website | Chuẩn hóa thông tin theo TCVN 13274:2020 và quy định trong Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN |
| Khả năng kết nối Cổng thông tin TXNG Quốc gia | Không | Có – được kết nối và đồng bộ với nền tảng dữ liệu truy xuất nguồn gốc Quốc gia. (https://truyxuatnguongoc.gov.vn/) |
| Giá trị pháp lý | Không có giá trị chứng minh nguồn gốc sản phẩm | Có giá trị pháp lý trong hoạt động quản lý, kiểm tra, chứng minh nguồn gốc sản phẩm. |

**Ví dụ minh họa:**

Mã QR giới thiệu thông tin dẫn đến website giới thiệu cơ sở sản xuất, địa chỉ hoặc mô tả sản phẩm, không có dữ liệu về lô hàng.



Mã QR khi tham gia Hệ thống thông tin quản lý TXNG sản phẩm, hàng hóa tỉnh An Giang khi quét hiển thị thông tin từ nguyên liệu, sản xuất, đóng gói, vận chuyển đến phân phối – và có liên kết với nền tảng.




Vì vậy, mã QR chỉ được xem là mã QR truy xuất nguồn gốc (TXNG) khi các thông tin bảo đảm khả năng giám sát, nhận diện được công đoạn sản xuất, kinh doanh trước và công đoạn sản xuất, kinh doanh tiếp theo trong quá trình sản xuất, kinh doanh đối với một sản phẩm, hàng hóa đáp ứng yêu cầu, quy định quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN.

Mặt khác, căn cứ Khoản 4 Điều 19đ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị

định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường quy định ***"Căn cứ nhu cầu quản lý, các bộ quản lý ngành, lĩnh vực xác định sản phẩm hàng hóa phải thực hiện truy xuất nguồn gốc và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực"***. Trong thời gian tới, khi các bộ quản lý ngành, lĩnh vực tiến hành xác định và công bố danh mục sản phẩm, hàng hóa bắt buộc phải thực hiện truy xuất nguồn gốc theo quy định nêu trên, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sản xuất – kinh doanh có liên quan cần chủ động triển khai thông tin hệ thống truy xuất nguồn gốc theo đúng quy định.

Vì vậy, qua những thông tin nêu trên, các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang cần phân biệt rõ thế nào là mã tuy xuất nguồn gốc để thực hiện đảm bảo theo quy định. Bên cạnh đó, hiện nay tỉnh An Giang đã xây dựng Hệ thống thông tin quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa kết nối và chia sẽ dữ liệu với Cổng quốc gia, tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia và thực hiện truy xuất đảm bảo quy định. Việc thực hiện đầy đủ, đúng quy định sẽ góp phần bảo đảm tính minh bạch, xác thực và khả năng kiểm chứng thông tin sản phẩm, nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa địa phương trên thị trường trong nước và quốc tế./.

*Lê Hoàng Toàn, Phòng TĐC*

Nguồn: Sở Khoa học Và Công nghệ tỉnh An Giang